

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HS-ST
Ngày: 20-4-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Thu.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Phương;

2. Bà Trần Thị Phúc.

Thư ký phiên tòa: Ông **Ngô Quốc Việt** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Trần Minh Đức** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn L; sinh năm: 1999; tại: tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 4, ấp A, xã B, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; con ông Phạm Văn Đ, sinh năm: 1970 và bà Nguyễn Thị Đ2, sinh năm: 1976; vợ: Trịnh Thị H, sinh năm 2001; con: Có 01 người, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2019, đến ngày 02/01/2020 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 15 giờ ngày 27/12/2019, Hoàng Tấn V, sinh năm 2000 điện thoại cho Phạm Văn L hỏi mua ma túy để sử dụng thì L đồng ý và hẹn giao dịch tại tiệm Internet “Thanh Tú” thuộc khu vực ấp A, xã B, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; như đã hẹn, L đang bán 01 bạch ma túy giá 300.000 đồng cho V thì bị bắt quả tang.

Ngoài lần phạm tội trên, L còn nhiều lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho nhiều người, cụ thể:

- Ngày 23 và 24-12-2019, tại tiệm Internet “Thanh Tú” thuộc khu vực ấp A và khu vực đất rẫy tại ấp C, xã B: L đã 02 lần bán 02 bịch ma túy cho Hoàng Tấn V với giá tiền, mỗi lần 300.000 đồng. Sau đó, V cùng với người tên Hậu (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng.

- Khoảng từ ngày 20 đến 25-12-2019, tại khu vực ấp C, xã B, huyện Tân Châu: L đã 03 lần bán ma túy cho Phạm Linh D, sinh ngày 17-3-2004 với giá tiền mỗi lần 300.000 đồng.

- Khoảng giữa tháng 12-2019, tại khu vực ấp C, xã B, huyện Tân Châu: L đã 03 lần bán ma túy cho Trần Nguyễn Trọng V2, sinh ngày 21-02-2006 với giá tiền mỗi lần 200.000 đồng.

- Khoảng giữa tháng 12-2019, tại khu vực ấp C, xã B, huyện Tân Châu: L đã 02 lần bán ma túy cho người tên Quang, khoảng 25 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá tiền mỗi lần 200.000 đồng.

Nguồn gốc ma túy L mua của Phương Minh N, sinh năm 1988 ngụ ấp A, xã B, huyện Tân Châu với giá tiền 1.000.000 đồng, mang về phân ra thành nhiều bịch nhỏ, bán lại kiếm lời, để tiêu xài cá nhân và có ma túy để sử dụng, nhưng quá trình điều tra N không thừa nhận.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Kết luận giám định số 1909/KL-KTHS ngày 30-12-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bịch nylon được hàn kín hai đầu (kí hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 0,0530 gam.

Vật chứng:

- Vật chứng còn tạm giữ: 04 hộp quẹt gaz; 01 cây nhíp bằng kim loại, 01 nắp chai nhựa có đục 02 lỗ, 01 dao tự chế bằng kim loại thu giữ của bị cáo L; 300.000 đồng thu giữ của bị cáo Phạm Văn L; 01 điện thoại di động Samsung, số Imel 9118177 thu giữ của bị cáo L.

- Vật chứng đã trả cho chủ sở hữu: Một (01) xe mô tô biển số 70K1-450.96, số máy 51726, số khung 51698 đã trả cho ông Phạm Văn Đ; 01 điện thoại di động Telogo, số Imel: 4576263 đã trả cho Hoàng Tấn V.

Kê biên tài sản: Phạm Văn L không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Đối với Hoàng Tấn V, Phạm Linh D và Trần Nguyễn Trọng V2 có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chuyển xử phạt hành chính đối với đối tượng V số tiền 750.000 đồng; đối với đối tượng D phạt cảnh cáo do chưa đủ 16 tuổi và áp dụng biện pháp nhắc nhở đối với đối tượng V2 do chưa đủ 14 tuổi theo quy định pháp luật.

Đối với Phương Minh N chưa đủ cơ sở xác định N là người bán ma túy cho L, khi nào xác định được hành vi phạm tội sẽ tiến hành xử lý sau.

Đối với người mua ma túy tên Q và H2 có hành vi sử dụng ma túy chung với V (theo lời trình bày của V), chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên chưa làm việc được, khi nào xác định được, làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số: 26/CT-VKSTC ngày 02-3-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b, e khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ 09 (chín) đến 10 (mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Trong khoảng thời gian từ tháng 12 năm 2019 đến ngày 27-12-2019 (ngày bị cáo bị bắt quả tang), tại ấp C, xã B, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Phạm Văn L đã 11 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho nhiều người sử dụng, trong đó có người chưa đủ 16 tuổi (Phạm Linh D, Trần Nguyễn Trọng V2). Đến ngày 27/12/2019, L đang bán ma túy cho Hoàng Tấn V thì bị bắt quả tang. Số ma túy thu giữ có tên gọi Methamphetamine, tổng khối

lượng 0,0530 gam. Do đó, cáo trạng truy tố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là phạm tội nhưng vì muốn có tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng nên bị cáo cố tình bán ma túy trái phép cho nhiều người, bán ma túy cho người dưới 16 tuổi. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của bị cáo gây ra.

[4] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4.1] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự thú ra các lần phạm tội trước đó, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt mức hình phạt tù nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo Phạm Văn L không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với Phương Minh N chưa đủ cơ sở xác định N là người bán ma túy cho L, khi nào xác định được hành vi phạm tội sẽ tiến hành xử lý sau.

[8] Đối với Hoàng Tấn V, Phạm Linh D và Trần Nguyễn Trọng V2 có hành vi mua ma túy để sử dụng trái phép, Công an huyện Tân Châu đã ra quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[9] Đối với các lần bán ma túy cho người tên Q và H2 chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

[10.1] 04 (bốn) hộp quẹt ga; 01 (một) cây nhíp bằng kim loại, 01 (một) nắp chai nhựa có đục 02 lỗ, 01 dao tự chế bằng kim loại thu giữ của bị cáo L, là vật chứng không còn giá trị sử dụng, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[10.2] Đối với số tiền Việt Nam: 300.000 đồng thu giữ của bị cáo Phạm Văn L là số tiền do phạm tội mà có; 01 điện thoại di động Samsung, số Imel 9118177 thu giữ của bị cáo L là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện tội phạm, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[10.3] Số tiền bị cáo bán ma túy cho V, D, V2 trước ngày bị bắt quả tang là 2.100.000 đồng là số tiền thu lợi do phạm tội mà có, bị cáo sử dụng tiêu xài hết nên buộc bị cáo nộp lại sung vào ngân sách Nhà nước.

[10.4] Một (01) xe mô tô biển số 70K1-450.96, số máy 51726, số khung 51698 đã trả cho ông Phạm Văn Đ; 01 điện thoại di động Telogo, số Imel: 4576263 đã trả cho Hoàng Tấn V nên ghi nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, e khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Phạm Văn L** 09 (chín) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27-12-2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) hộp quẹt ga; 01 (một) cây nhíp bằng kim loại, 01 (một) nắp chai nhựa có đục 02 lỗ, 01 (một) dao tự chế bằng kim loại.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung màu đen, số Imel 9118177 thu giữ của bị cáo Phạm Văn L.

- Buộc bị cáo Phạm Văn L nộp số tiền 2.100.000 (**hai triệu một trăm ngàn**) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Ghi nhận đã trả cho Hoàng Tấn V 01 điện thoại di động Telogo, số Imel: 4576263; trả cho ông Phạm Văn Đ một (01) xe mô tô biển số 70K1-450.96, số máy 51726, số khung 51698.

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày **24-3-2020**).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo **Phạm Văn L** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo **Phạm Văn L** biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh(01);
- VKSND tỉnh Tây Ninh(01);
- VKSND huyện Tân Châu(01);
- VP.CQCSĐT CA huyện Tân Châu(01);
- Phòng PV06 Công an Tây Ninh(01);
- Chi cục THADS huyện Tân Châu(01);
- Phòng lý lịch Sở tư pháp T.Tây Ninh(01);
- Nhà tạm giữ CA huyện Tân Châu(01);
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Thị Ngọc Thu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Phúc

Phạm Thị Phương

Nguyễn Thị Ngọc Thu